

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH XUÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

===== o0o =====

Bản án số: 70/2019/ HSST

Ngày: 24/4/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

===== * =====**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Sa Thị Phụng**

Hội thẩm nhân dân: **Bà Lê Thị Thanh**

Bà Chu Thị Tuyết

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Ông Vũ Thanh Tùng** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tham gia phiên tòa:

Bà Lý Thị Mai Phương - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 24 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2019/HSST ngày 25 tháng 3 năm 2019 đối với:

Bị cáo: LÊ VĂN T

Sinh năm: 1993

HKTT: Xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình; Chỗ ở: Xóm 6, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Tự do, Trình độ văn hoá: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không; con ông : Lê Văn D (đã chết), con bà: Nguyễn Thị Nh; Vợ: Nguyễn Thị Minh H, có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Danh chỉ bản số 51 lập ngày 03/01/2019 tại Công an Thanh Xuân. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Nguyễn Minh D

Sinh năm: 1950

Bà Trần Thị Nh

Sinh năm: 1956

Trú tại: số nhà 11 hẻm 69A/131/27 Hoàng Văn Thái, phường K, quận T, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

Nhấn thêY

Bị cáo Lê Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 17h30' ngày 16/7/2018, Lê Văn T đến nhà ông bà Nguyễn Minh D, Trần Thị Nh tại số 11 hẻm 69A/131/27 Hoàng Văn Thái, phường K, quận T, thành phố Hà Nội để sửa chữa điều hòa. Quá trình sửa chữa T phát hiện thấy trong phòng tắm tầng 2 nhà ông D có 01 chiếc vòng đeo tay dạng lắc tròn của bà Trần Thị Nh để trên giá phía trên bồn cầu, liền nảy sinh ý định trộm cắp. T dùng tay phải lấy chiếc vòng đeo tay trên cất giấu vào túi đựng đồ sửa chữa điều hòa của T. Sau đó T tiếp tục vào phòng ngủ tầng 2 để trộm cắp tài sản. Tại phòng ngủ tầng 2, sát cửa ra vào có 01 chiếc tủ gỗ ép công nghiệp năm cánh. T mở cánh tủ ngoài cùng bên phải thấy có 01 chiếc túi da màu đen bên trong có 01 chiếc chìa khóa và một số đồ dùng, mở cánh tủ thứ 2 không có gì, mở cánh tủ thứ 3 thấy phía dưới cùng có 01 ngăn kéo. T kéo thử thấy ngăn kéo bị khóa, T nhớ đến chiếc chìa khóa trong chiếc túi da màu đen ở cánh tủ đầu tiên liền quay lại lấy chiếc chìa khóa trên cắm vào ổ khóa ngăn kéo trên. T kéo ngăn kéo ra khoảng 15cm thì thấy 01 tập tiền loại mệnh giá 500.000 đồng buộc bằng dây chun màu vàng của ông D, bà Nhị. T lấy tập tiền trên cất giấu vào túi đựng đồ sửa chữa điều hòa rồi khóa ngăn kéo lại, vút chìa khóa vào bên trong tủ (không nhớ vị trí). T đóng các cánh tủ lại như cũ rồi tiếp tục sửa chữa điều hòa. Đến khoảng 18h30' cùng ngày, T sửa xong điều hòa, ông D thanh toán tiền công, T nhận tiền công và đi về phòng trọ tại số 6 ngõ 5 tổ 20 phường Khương Trung cất giấu chiếc vòng tại phòng trọ và kiểm tra tập tiền thấy có 20.000.000 đồng. Số tiền trên T đã tiêu sài cá nhân hết.

Ông Nguyễn Minh D đã đến công an phường Khương Mai trình báo bị mất trộm tài sản.

Cơ quan công an thu giữ gồm: 01 chiếc vòng đeo tay hình tròn bằng kim loại màu sáng bạc đã qua sử dụng. Quá trình điều tra T tự nguyện giao nộp 20.000.000 đồng khắc phục hậu quả.

Tại cơ quan điều tra, Lê Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản kết luận giám định số 4851/C09 (P4) ngày 12/9/2018 của Viện khoa học hình sự kết luận: 01 chiếc vòng đeo tay bằng kim loại màu sáng bạc gửi giám định có khối lượng 30,41 gam là bạc (Ag), hàm lượng Ag 97,19%. Ngoài ra còn có đồng (Cu), hàm lượng Cu 2,81%.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 203/KLĐG ngày 19/9/2018 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong TTHS-UBND quận Thanh Xuân định giá: 01 chiếc vòng đeo tay hình tròn bằng kim loại màu sáng bạc đã qua sử dụng có giá 365.000 đồng

Cùng với số tiền 20.000.000 đồng thì tổng giá trị tài sản Lê Văn T trộm cắp của ông bà Nguyễn Minh D, Trần Thị Nh là 20.365.000 đồng (hai mươi triệu ba trăm sáu mươi năm nghìn đồng).

Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả 01 chiếc vòng đeo tay hình tròn bằng kim loại màu sáng bạc đã qua sử dụng, 20.000.000 đồng cho ông Nguyễn Minh D, ông D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số 25/CT/VKS ngày 06/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân truy tố Lê Văn T phạm tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tham gia phiên tòa, sau khi phân tích đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 14 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 28 tháng đến 36 tháng.

Bị cáo không có việc làm và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

xĐt thÊy

Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo khai nhận vào khoảng 17giờ30' ngày 16/7/2018 tại số nhà 11 hẻm 69A/131/27 Hoàng Văn Thái, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, bị cáo Lê Văn T đã có hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản và lén lút trộm cắp 01 chiếc vòng đeo tay hình tròn bằng kim loại màu sáng bạc đã qua sử dụng qua định giá là 365.000 đồng và 20.000.000 đồng của ông bà Nguyễn Minh D, Trần Thị Nh.

Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung trình báo và lời khai của

người bị hại, người làm chứng cùng với tang vật vụ án mà bị cáo chiếm đoạt. Hành vi của bị cáo và giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo T là người đã trưởng thành, có sức khỏe, có đầy đủ khả năng nhận thức về pháp luật, nhưng do bị cáo đã hám lợi dẫn đến phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần áp dụng cho bị cáo một hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo đã tích cực bồi thường thiệt hại cho người bị hại và người bị hại cũng có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có nơi cư trú ổn định, đây là những tình tiết giảm nhẹ cần áp dụng cho bị cáo để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, xét không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định một thời gian thử thách, giao bị cáo về địa phương nơi cư trú của bị cáo quản lý giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Về bồi thường dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng) cho người bị hại, người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Do bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm. Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm b,I,s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Áp dụng Điều 331; 332; 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử phạt bị cáo **Lê Văn T 14 (mười bốn) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách **28 (hai mươi tám) tháng** kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về UBND xã Gia Phương, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Vắng mặt người bị hại. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội
- VKSND quận Thanh Xuân
- Chi cục THADS quận Thanh Xuân
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

SA THỊ PHƯỢNG